

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14 - 6 - 2021  
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trình Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Hiền.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Thảo Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô, xã Bình Hiệp, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn của bà Hà Thảo Q và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Bà Hà Thảo Q trình bày:* Vào năm 2018 bà với ông T tìm hiểu, thương yêu nhau và tiến hành tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã K, vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện không ai ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt và lạnh nhạt nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay bà với ông T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, nên không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Vì vậy, bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà Q, ông T chung sống có người con chung tên Nguyễn Trung K1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2018, giới tính: Nam, hiện tại ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi bà Q với ông T sống ly thân đến nay. Khi

ly hôn bà Q đồng ý tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Trung K1 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Q xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Q cam kết không có.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của bà Hà Thảo Q Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA ngày 04/3/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 14/TB-TA ngày 04/3/2021; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 18/TB-TA ngày 26/3/2021 đã niêm yết hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:*

[1] Bà Hà Thảo Q, sinh năm 2000; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, con chung với ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh L. Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự, nhưng ông T không có mặt nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi có Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho ông T theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố Tụng dân sự nhưng ông T không có mặt. Do đó Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Hà Thảo Q với ông Nguyễn Hữu T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp nên Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

*Về nội dung:*

[1] Về hôn nhân: Bà Hà Thảo Q xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông Nguyễn Hữu T, không còn điều kiện, khả năng để hàn gắn trở lại xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của bà Q với ông T đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện tại hai người đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà Thảo Q là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian vợ chồng bà Q, ông T chung sống có người con chung tên Nguyễn Trung K1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2018, giới tính: Nam,

khi ly hôn bà Q đồng ý tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Trung K1 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bà không cấp dưỡng nuôi con. Tuy cháu Nguyễn Trung K1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2018 là dưới 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật là phải giao cho mẹ (bà Q) trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Q đồng ý tiếp tục giao người con chung cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, yêu cầu của bà Q là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Mặt khác, từ ngày bà Q và ông T sống ly thân đến nay ông T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K1 phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần bình thường như bao trẻ khác. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Q tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Trung K1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2018 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Bà Q xác định không có không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Bà Q cam kết không có.

[5] Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử không có văn bản ghi ý kiến của mình, không đến tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thảo Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 3, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Bà Hà Thảo Q phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 và từ Điều 81 đến Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thảo Q đối với ông Nguyễn Hữu T.

Về hôn nhân: Xử cho bà Hà Thảo Q ly hôn với ông Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Tiếp tục giao người con chung tên Nguyễn Trung K1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2018, giới tính: Nam cho ông Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hà Thảo Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Hà Thảo Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009584 ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Bà Hà Thảo Q đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bà Q báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Nguyễn Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND Phường 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**

